

THÔNG BÁO

Kết luận của Thường trực Chính phủ về Dự án Luật Phòng không nhân dân; Dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao; Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ cho ý kiến về: Dự án Luật Phòng không nhân dân; Dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao; Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng: Trần Lưu Quang, Trần Hồng Hà và lãnh đạo các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo của lãnh đạo các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật, đề nghị xây dựng luật, đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và ý kiến của lãnh đạo các bộ, cơ quan tại cuộc họp, Thường trực Chính phủ kết luận như sau:

1. Về dự án Luật Phòng không nhân dân:

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Quốc phòng trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật Phòng không nhân dân nhằm thể chế chủ trương của Đảng¹ về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Phòng không nhân dân là hoạt động toàn dân, nòng cốt là bộ đội địa phương, dân quân tự vệ... dựa trên nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân của nước ta. Tuy nhiên, trong thời kỳ chiến tranh hiện đại cần phải được nghiên cứu, vận dụng hoạt động phòng không nhân dân phù hợp với chiến tranh hiện đại, chiến tranh điện tử, tự động hóa,... Vì vậy, bên cạnh dự thảo các chính sách, cần đổi mới sâu sắc tư duy về phòng không nhân dân. Cần làm rõ phạm vi điều chỉnh của hệ thống pháp luật

¹ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư khóa XI và Kết luận số 64-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị khóa XII;

liên quan (Luật Quốc phòng, Luật Lực lượng dự bị động viên, Luật Phòng thủ dân sự,...). Cần thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ tổ quốc; học thuyết quân sự mới; cập nhật, rút ra bài học kinh nghiệm từ các cuộc chiến tranh gần đây. Xây dựng Luật Phòng không nhân dân dựa trên học thuyết quân sự, công nghệ vũ khí mới. Thể chế hóa chính sách xây dựng thể trận quốc phòng, phòng không nhân dân, kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng.

Về một số vấn đề còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật, Bộ Quốc phòng nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, của Thường trực Chính phủ, cụ thể như sau:

- Về việc tổ chức lực lượng phòng không nhân dân trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 4 Điều 12 dự thảo Luật): Nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp từng thời kỳ, không quy định tổ chức bộ máy trong Luật.

- Về việc quy định các trường hợp được miễn trừ cấp phép bay khi khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (khoản 4 Điều 29 dự thảo Luật): Nghiên cứu theo hướng, quy định tiêu chí, nguyên tắc chung được miễn trừ cấp phép trong dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết các trường hợp được miễn trừ cấp phép bay khi khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, nhằm bảo đảm kịp thời, phù hợp với từng thời kỳ.

- Về các điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đối với trường hợp phải được cấp phép bay (khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật)²: Cần nhắc không áp dụng đối với việc khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đối với nhu cầu hoạt động giải trí của người dân, nhu cầu sử dụng không nhằm mục đích kinh doanh.

- Về một số nội dung khác của dự thảo Luật, Bộ Quốc phòng nghiên cứu hoàn thiện theo hướng: Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quốc phòng, an ninh; thuận lợi, thông thoáng về thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho kinh tế xã hội phát triển; đánh giá đầy đủ tác động của các chính sách mới để lựa chọn phương án phù hợp, khả thi.

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

2. Về dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi):

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an trong thời gian ngắn đã chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan tích cực chuẩn bị, trình dự án Luật theo quy định của

² “Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên; được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ; đối với người nước ngoài trực tiếp điều khiển phương tiện bay tại Việt Nam phải có đại diện cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân là người Việt Nam bảo lãnh theo quy định của pháp luật”.

Luật Ban hành văn bản QPPL. Thống nhất về sự cần thiết ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện các quy định hiện hành, góp phần đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong tình hình mới, bảo đảm nguyên tắc lấy phòng ngừa, răn đe, ngăn chặn làm chính; việc quản lý vũ khí cần gắn với mục đích, hành vi phạm tội để xác định chế tài phù hợp; có danh mục riêng đối với từng loại vũ khí để bảo đảm quản lý hiệu quả, khả thi.

Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật; đề nghị nghiên cứu tiếp thu theo hướng:

- Về vũ khí quân dụng và khái niệm công cụ, phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự (Điều 3): Tiếp tục nghiên cứu, phân định rõ các loại vũ khí để có cơ chế quản lý phù hợp; Các loại vũ khí cần được lập danh mục cụ thể, loại nào rõ thì đưa vào danh mục, loại nào chưa rõ thì nên quy định mang tính nguyên tắc trong dự thảo Luật, tránh gây xung đột với các Luật khác; quy định mang tính phòng ngừa, nội dung cụ thể giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm quản lý chặt chẽ mà vẫn tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân.

- Đối với súng săn, súng thể thao: cần được cân nhắc để bảo đảm tính phù hợp với quy định của Bộ Luật Hình sự, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nghiên cứu quy định quản lý nghiêm ngặt vũ khí quân dụng, vũ khí tự chế, súng và thiết bị, linh kiện vũ khí.

- Về quy định hoạt động đầu tư, kinh doanh dao có tính sát thương cao (Điều 19, Điều 75 dự thảo Luật): Cần đánh giá kỹ tác động, bảo đảm phù hợp với pháp luật liên quan, đặc biệt là Luật Đầu tư.

- Về thủ tục hành chính: Đề nghị rà soát, quy định rõ về thẩm quyền giải quyết; trường hợp giao Chính phủ quy định cần bổ sung dự thảo Nghị định trong hồ sơ dự án Luật bảo đảm tính minh bạch, đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về một số nội dung khác như: nhập khẩu linh kiện vũ khí quân dụng; sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, tiêu hủy vũ khí... đề nghị Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc hoàn thiện theo hướng bảo đảm mục đích, yêu cầu xây dựng dự án Luật, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu liên quan đến các công cụ, phương tiện thuộc đối tượng điều chỉnh của dự án Luật.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, VPCP và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, trình Chính phủ tại phiên họp chuyên đề XDPL tháng 02/2024.

3. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật:

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực này³, cụ thể là trong xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường tương thích với sự thay đổi của hệ thống pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Đồng thời, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ, Thường trực Chính phủ bảo đảm các yêu cầu sau:

(1) Yêu cầu chung:

- Bám sát chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Kế hoạch, Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, hoàn thiện Dự án Luật nhằm giải quyết được hết các vấn đề thực tiễn đặt ra, phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Tập trung rà soát kỹ phạm vi, đối tượng, nội dung của dự án Luật, bảo đảm bao quát hết các đối tượng điều chỉnh, tháo gỡ đồng bộ các vướng mắc, tồn tại của quy định hiện hành, bảo đảm quyền lợi của người dân, doanh nghiệp, nhà quản lý... tham gia hoạt động;

- Hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong quản lý nhà nước gắn với bảo đảm tăng cường nguồn lực, năng lực thực thi pháp luật cho các địa phương, cơ quan, tổ chức;

(2) Yêu cầu cụ thể:

- Bảo đảm thực hiện đúng Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, không quy định về tổ chức, bộ máy biên chế trong dự án Luật, bỏ các quy định về Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia, Tổ chức công nhận quốc gia, Hội đồng công nhận quốc gia tại Dự thảo Luật;

- Đánh giá tác động, làm rõ sự cần thiết về việc chuyển đổi mô hình tổ chức của Tổ chức đánh giá sự phù hợp, Tổ chức công nhận;

- Rà soát, bổ sung các quy định về: Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn; Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về TC&QCKT, đồng thời đảm bảo hiệu quả của hoạt động quản lý, khai thác tiêu chuẩn; Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương và cơ chế, chính sách thu hút đào tạo nhân lực trong hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cũng như các chính sách khác đã được Chính phủ thông qua tại Đề nghị xây dựng Luật; Các chính sách phải bảo đảm hài hòa với các tiêu chuẩn các tổ chức quốc tế, quy chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa của các đối tác thương mại, đảm bảo lợi ích quốc gia, hài hòa và có đi có lại;

³ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng XHCN.
Tiện ích văn bản luật

- Cần nghiên cứu xã hội hóa, khuyến khích công nhận các tiêu chuẩn do các tổ chức doanh nghiệp xây dựng và ban hành; mang tính hài hòa, tiến bộ, nên có quy trình cải cách triệt để công nhận và khuyến khích áp dụng;

- Cần có quy định Nhà nước bảo đảm và cung cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn;

- Rà soát, nhận diện chính xác đối tượng và Thủ tục hành chính dự kiến quy định. Trên cơ sở đó, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động các thủ tục hành chính;

- Rà soát, bổ sung quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế, tuân thủ FTA Việt Nam đã ký kết, tham gia nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế;

Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Thường trực Chính phủ, ý kiến Thành viên Chính phủ, xác định và có thuyết minh rõ nội dung sửa đổi, bổ sung; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật.

4. Về Đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao:

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Ngoại giao đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất với sự cần thiết của việc xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng⁴ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Pháp lệnh Hàm, cấp ngoại giao năm 1995 và đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại trong tình hình mới.

Về 04 chính sách tại Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Ngoại giao nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện theo hướng:

- Tiếp tục tổng kết, rà soát kỹ các quy định pháp luật liên quan, xác định các vấn đề bất cập, hạn chế; lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, đẩy mạnh truyền thông chính sách để đề xuất các quy định cho phù hợp; tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Rà soát kỹ mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện của các chính sách để bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng⁵, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp thông lệ quốc tế.

⁴ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

⁵ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp

- Đối với Chính sách 1: Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát, chỉnh lý, không quy định về thành lập Hội đồng Tư vấn hàm, cấp ngoại giao tại Đề nghị xây dựng Luật nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Đối với Chính sách 2: Phối hợp với các cơ quan có liên quan (đặc biệt là Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...) cân nhắc mở rộng đối tượng được phong hàm ngoại giao cho các cán bộ, công chức ngoài Bộ Ngoại giao được điều động, biệt phái làm công tác ngoại giao tại các cơ quan đại diện thực hiện chức năng đại diện chính thức của Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài.

- Đối với Chính sách 3: Rà soát kỹ nội dung và giải pháp của Chính sách để bảo đảm đề xuất gắn hàm ngoại giao với quyền lợi, chế độ đãi ngộ tại Đề nghị xây dựng Luật thống nhất với chính sách tiền lương của toàn hệ thống chính trị theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW⁶; bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý của đề xuất về tuổi nghỉ hưu của cán bộ ngoại giao; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế phù hợp trong quá trình hoàn thiện chính sách này.

- Đối với Chính sách 4: Rà soát kỹ mục tiêu, nội dung và các giải pháp của Chính sách để bảo đảm phù hợp và thống nhất với quy định của các luật khác có liên quan; nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến việc người mang hàm ngoại giao thôi quốc tịch Việt Nam và xây dựng trình tự, thủ tục liên quan tới nhóm đối tượng này.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

5. Về Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh:

Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí với Tờ trình số 10/TTr-BTP ngày 25/01/2024 của Bộ Tư pháp và Báo cáo của Bộ Tư pháp tại cuộc họp về 17 dự án luật⁷ dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 và 07 dự án

hành trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

⁶ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp quy định: “*Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Nghiên cứu quy định khoản các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...).* Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn thực hiện”.

⁷ Gồm: (1) Luật Việc làm (sửa đổi); (2) Luật Hóa chất (sửa đổi); (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; (4) Luật Công nghiệp công nghệ số; (5) Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; (6) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); (7) Luật Hàm, cấp ngoại giao; (8) Luật Cấp, thoát nước; (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (10) Luật Dân độ; (11) Luật Chuyên gia người đang chấp hành hình phạt tù; (12) Luật Tương trợ tư pháp về dân sự; (13) Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; (14) Luật Quản lý phát triển đô thị; (15) Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); (16) Luật Đường sắt (sửa đổi); (17) Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi).

luật⁸ dự kiến bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; giao Bộ Tư pháp tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Tờ trình Chính phủ và dự thảo Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; báo cáo Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Giao: (1) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chủ động thực hiện sớm việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (trình Quốc hội trong năm 2024); (2) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (trình Quốc hội trong năm 2025); (3) Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 ngày 22 tháng 01 năm 2024 về bổ sung Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV để kịp thời báo cáo Chính phủ đề xuất vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh giai đoạn 2024 - 2025.

Đối với dự án Luật Quản lý phát triển đô thị (dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10), giao Bộ Xây dựng nghiên cứu phương án tích hợp nội dung chính sách của Luật Quản lý phát triển đô thị vào Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo của hệ thống pháp luật; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bổ sung nội dung quản lý phát triển nông thôn, bảo đảm quản lý xuyên suốt, thống nhất từ xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch đến quản lý phát triển, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02 năm 2024.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, thư ký của TTg, các Phó TTg,
- các Vụ, Cục: NC, QHQT, CN, KSTT, TH;
- Lưu: VT, PL.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cao Huy

⁸ Gồm: (1) Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (2) Luật Điện lực (sửa đổi); (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo; (4) Luật Công nghiệp công nghệ số; (5) Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); (6) Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); (7) Luật Hàm, cấp ngoại giao.